**Tiết 27, 28**

**Ngày soạn: 14/10/2016**

**Văn học**

**ÔN TẬP VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM**

1. **Mức độ cần đạt**

* Hệ thống được những kiến thức cơ bản về văn học trung đại Việt Nam đã học trong chương trình Ngữ Văn 11
* Tự đánh giá được kiến thức về văn học trung đại và phương pháp ôn tập, từ đó rút ra kinh nghiệm để được học tập tốt hơn phần văn học tiếp theo.

1. **Trọng tâm kiến thức kĩ năng.**

**1. Kiến thức.**

- Các tác giả, tác phẩm đã học.

- Những nội dung yêu nước và nhân đạo mới.

- Những giá trị nghệ thuật truyền thống và những manh nha của sự thay đổi để hiện đại hoá văn học

**2. Kĩ năng**.

- Nhận diện, phân tích, cảm nhận những tác phẩm văn học thời trung đại..

1. **Phương tiện và cách thức tiến hành.**

- Sách chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Ngữ văn lớp 11, Sách giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, Sách giáo khoa, Sách giáo viên, thiết kế bài giảng.

**-** Kết hợp các phương pháp: Đọc – hiểu, gợi mở, phát vấn, trao đổi thảo luận, bảng phụ.

1. **Tiến trình bài dạy**
2. **Ổn định lớp**
3. **Kiểm tra bài cũ ( kết hợp trong tiết học )**
4. **Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| **\*Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh ôn tập về phần nội dung văn học**  Gv yêu cầu hs chia thành 4 nhóm, thảo luận 4 câu hỏi ở sgk, sau đó từng nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung.  Gv nhận xét, chốt lại những nội dung quan trọng.  Nhóm 2 trình bày câu 2. Các nhóm khác theo dõi, bổ sung.  Gv chốt.  Nhóm 3 trình bày câu 3. Các nhóm khác theo dõi, bổ sung.  Gv chốt.  Nhóm 4 trình bày câu 4 . Các nhóm khác theo dõi, bổ sung.  Gv chốt.Hs thảo luận theo nhóm.  Lên bảng trình bày  Nhấn mạnh những đặc điểm của văn học trung đại Việt Nam về tư duy nghệ thuật, quan niệm thẩm mĩ, bút pháp nghệ thuật. Hướng dẫn hs phân tích một số dẫn chứng để làm nổi bật những điều đó.  **Tiết 2**  **\*Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh ôn tập về thi pháp văn học**  Vd. Thơ ca trung đại khi nói về mùa thu thường có các hình ảnh ước lệ như: thu thiên, thu thuỷ, thu hoa, thu diệp,,… ở câu cá mùa thu cũng có những yếu tố này…  - Sáng tạo trong những quy phạm, ước lệ: cảnh thu mang nét riêng của đồng bằng Bắc Bộ. Chiếc ao làng với sóng hơi gợn, nước trong veo, lạnh lẽo. Lối vào nhà với ngõ trúc quanh co… | **I.** **Nội dung**  Câu 1.  Bên cạnh những nội dung yêu nước đã có trong các giai đoạn văn học trước, ở hai giai đoạn văn học này ( từ TK XVIII đến nửa đầu TK XIX và nửa cuối TK XIX) xuất hiện những nội dung mới: ý thức về vai trò của hiền tài đối với đất nước (chiếu cầu hiền), tư tưởng canh tân đất nước (Xin lập khoa luật),…Chủ nghĩa yêu nước trong văn học nửa cuối tk XIX mang âm hưởng bi tráng qua các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu.  Câu 2.   * Có thể nói chủ nghĩa nhân đạo trong văn học giai đoạn từ TK XVIII đến nửa đầu TK XIX xuất hiện thành trào lưu, bởi lẽ: những tác phẩm mang nội dung nhân đạo xuất hiện nhiều, liên tiếp với nhiều tác phẩm có giá trị lớn như: Truyện Kiều, Chinh phụ ngâm, thơ Hồ Xuân Hương,… * Những nội dung nhân đạo chủ yếu trong giai đoạn này: thương cảm trứơc bi kịch và đồng cảm với khát vọng của con người; khẳng định, đề cao tài năng, nhân phẩm; lên án, tố cáo những thế lực tàn bạo chà đạp lên con người; đề cao truyền thống đạo lí, nhân nghĩa của dân tộc,… * Cảm hứng nhân đạo trong văn học giai đoạn này có những biểu hiện mới so với những giai đoạn trước: Hướng vào quyền sống của con người, nhất là con người trần thế ( Truyện Kiều, thơ Hồ Xuân Hương); ý thức về cá nhân đậm nét hơn ( quyền sống cá nhân, hạnh phúc cá nhân, tài năng cá nhân…qua Đọc Tiểu Thanh kí, Tự tình II, Bài ca ngất ngưởng,…   Câu 3.   * Thượng kinh kí sự ghi lại việc tác giả lên kinh đô chữa bệnh cho thế tử Trịnh Cán và chú Trịnh Sâm. Đoạn trích là bức tranh chân thực về cuộc sống nơi phủ chúa, được khắc hoạ ở hai phương diện: cuộc sống thâm nghiêm giàu sang, xa hoa và cuộc sống thiếu sinh khí. * Trịnh phủ là nơi thâm nghiêm, đầy uy quyền.Thể hiện ở những tiếng quát tháo, truyền lệnh, những tiếng dạ ran, ở những con người oai vệ và những con người khúm núm, sợ sệt. Phủ chúa nhiều lần cửa, mọi việc đều phải có quan truyền lệnh, chỉ dẫn. Thầy thuốc vào khám bệnh phải chờ, nín thở, khúm núm lạy tạ. * Phủ chúa là nơi cực kì giàu sang và hết sức xa hoa. Giàu sang từ nơi ở đến tiện nghi sinh hoạt. Xa hoa từ vật dụng đến đồ ăn, thức uống… * Cuộc sống nơi Trịnh phủ âm u, thiếu sinh khí.. Ám khí bao trùm không gian, cảnh vật. Ám khí ngấm sâu vào hình hài, thể tạng con người.   Câu 4   * Những giá trị về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu   + Về nội dung: Đề cao đạo lí nhân nghĩa ( Lục Vân Tiên), nội dung yêu nước qua “Ngư Tiều y thuật vấn đáp, Chạy giặc, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc,…  + Về nghệ thuật: tính chất đạo đức - trữ tình; màu sắc Nam Bộ   * Về văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc   + Trước Nguyễn Đình Chiểu, văn học dân tộc chưa có một hình tượng hoàn chỉnh về người anh hùng nông dân – nghĩa sĩ.  + Hình tượng người anh hùng nông dân – nghĩa sĩ mang vẻ đẹp bi tráng bởi vì ở hình tượng này có sự kết hợp gữa yếu tố bi (đau thương) và yếu tố tráng  (hào hùng, tráng lệ). Yếu tố bi được gợi lên qua cuộc sống lam lũ, vất vả, nỗi đau thương mất mát của người nghĩa sĩ và tiếng khóc xót đau của người còn sống. yếu tố tráng qua lòng căm thù giặc, lòng yêu nước, hành động quả cảm, anh hùng của nghĩa quân, sự ca ngợi công đức những người đã hi sinh về quê hương đất nước,…  .**II**. **Phương pháp**   * 1. ***Tư duy nghệ thuật***: thể hiện qua tính quy phạm và sự phá vỡ tính quy phạm. * “Quy”: thước, “phạm”: khuôn. Tính quy phạm của văn học là những giới hạn trong sáng tác nghệ thuật mà người cầm bút sáng tác phải tuân theo khuôn thước, kiểu mẫu có sẵn, đã thành công thức. Ví dụ viết về thiên nhiên thì không thể thiếu hình ảnh “sơn thuỷ”, “phong hoa tuyết nguyệt”, “nước thú non kì”, về lịch sử thường là “địa linh nhân kiệt”, “hào khí non sông”, về thứ dân thường là “ngư kiều canh mục”.. * Biểu hiện của tính quy phạm: quan điểm nghệ thuật (coi trọng mục đích giáo huấn), về tư duy nghệ thuật, về thi liệu, văn liệu (điển tích, điển cố), về thể loại ( các thể loại có kết cấu định hình và tính ổn định cao. Đó là các thể văn hành chính, chức năng như bia, chiếu, biểu, tấu, sớ,…còn thơ nghệ thuật thường là tứ tuyệt, ngũ ngôn, thất ngôn bát cú. * Sự phá vỡ tính quy phạm. Gv lấy vd và phân tích bài “thu điếu”( bài thơ lấy đề tài từ cuộc sống nông thôn- một khung cảnh làng quê, một ao thu tức là phá vỡ tính quy phạm về phương diện đề tài; Bài thơ được sáng tạo bằng chữ Nôm có thể miêu tả một cách cụ thể linh, hoạt hơn văn học chữ Hán,…)   1. ***Quan niệm thẩm mĩ***: Hướng về những cái đẹp trong quá khứ, thiên về cái cao cả, tao nhã, ưa sử dụng những điển cố, điển tích, những thi liệu Hán học.   ( vd các điển tích, điển cố trong các bài: Lục Vân Tiên ( Kiệt, Trụ, U lệ,…), Bài ca ngắn..., Khóc Dương Khuê,…)   * 1. ***Bút pháp nghệ thuật***: thiên về ước lệ, tượng trưng.   ( Vd Bãi cát là hình ảnh tượng trưng cho con đường danh lợi, nhọc nhằn, gian khổ. Những người tất tả đi trên bãi cát là những người ham công danh, sẵn sàng vì công danh mà chạy ngược, xuôi,…)   * 1. ***Thể loại:***   Các thể loại có kết cấu định hình và tính ổn định cao. Đó là các thể văn hành chính, chức năng như bia, chiếu, biểu, tấu, sớ,…còn thơ nghệ thuật thường là tứ tuyệt, ngũ ngôn, thất ngôn bát cú. |

1. **Củng cố**

* Phân tích tính quy phạm và sự phá vỡ tính quy phạm ở một tác phẩm cụ thể.

1. **Dặn dò**

* Lập bảng theo mẫu ở sgk, điền các thông tin vào bảng.
* Học bài, phân tích một tác phẩm cụ thể.
* Soạn bài : “Thao tác lập luận so sánh”

**E.** **Rút kinh nghiệm**